

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày 02/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Trung Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hạnh; Ông Lò Văn Lâm.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông: **Tòng Văn T** - Kiểm sát viên

Ngày 02/12/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 26/10/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 18/11/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: TÒNG VĂN G; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 01/01/1964, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú: bản N1, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/10; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Tòng Văn N, sinh năm 1938 và bà Lò Thị K, sinh năm 1941 (đã chết); Gia đình bị cáo có 08 anh, em; bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Hà Thị N, sinh năm 1965 (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1983 (đã chết), con nhỏ nhất sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Ngày 29/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ 16 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, tạm giam từ ngày 10/6/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

Người làm chứng 1. Phạm Văn V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người làm chứng 2. Vàng Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Bản Đ, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Người làm chứng 3. Hà Văn T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Bản H, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

(Cả ba người làm chứng đều vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 01/6/2022, Tòng Văn G đi bộ từ nhà ở bản N1, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu đến bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua Heroine sử dụng và bán kiếm lời. Tại bản N, G đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 02 gói Heroine với giá 4.400.000 đồng. Mua được Heroine, Tòng Văn G mang về nhà, lấy một gói Heroine ra cầu một ít sử dụng. Phần còn lại của gói Heroine này, Tòng Văn G chia nhỏ thành 44 gói rồi lấy các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và mảnh nilon màu hồng gói lại. Sau đó, G cất giấu 44 gói Heroine vừa chia cùng 01 gói to Heroine (còn lại chưa chia) tại nhiều vị trí khác nhau trong nhà của G, không cho ai biết.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi Tòng Văn G đang ở nhà thì có Phạm Văn V, sinh năm 1992, trú tại khu 5A, thị trấn T, huyện T đến hỏi mua Heroine. G đã bán cho V 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng. Mua được Heroine, V xin G cho sử dụng Heroine trong nhà G thì được G đồng ý. V ngồi tại bàn uống nước trong nhà sử dụng Heroine bằng hình thức hít, Tòng Văn G cũng sử dụng Heroine cùng V (từ số Heroine mà V mua của G). Sau đó, V tiếp tục hỏi mua Heroine, G đã bán cho V một phần Heroine lấy 200.000 đồng. Ngay sau khi G bán Heroine cho V thì có Vàng Văn T, sinh năm 1984, trú tại bản Đán Đăm, xã Hua Nà, huyện Than Uyên đến nhà G. Do quen biết với V nên T cùng V sử dụng một phần Heroine mà V mua được từ G. V và T cùng nhau sử dụng Heroine tại bàn uống nước trong nhà G. Tòng Văn G nhìn thấy nhưng không nói gì và để mặc cho V và T sử dụng. Khi V và T đang sử dụng Heroine thì có Hà Văn T, sinh năm 1992, trú tại bản H, xã H, huyện T đến hỏi G mua Heroine. Tòng Văn G đã bán cho T 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng.

Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, khi Tòng Văn G đang chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong túi quần bên phải Tòng Văn G đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; thu giữ tại đâu túi quần phía trước bên phải của Phạm Văn V 01 gói Heroine được gói bằng mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ. Đối với Hà Văn T khi thấy lực lượng Công an huyện T, T bỏ chạy, gói Heroine mua của G, T đã làm rơi nên không thu giữ được.

Khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Tòng Văn G, Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ tại vị trí dưới chân trong buồng ngủ 02 túi nilon màu trắng, bên trong đựng các gói Heroine được gói bằng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ (01 túi đựng 10 gói, 01 túi

còn lại đựng 20 gói) và 02 gói Heroine, trong đó 01 được gói bằng mảnh nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng nilon màu hồng; Thu giữ tại gấu quần treo trong giường ngủ của Tòng Văn G 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng 10 gói Heroine đều được gói bằng các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; Thu giữ tại túi quần treo trong buồng ngủ của Tòng Văn G số tiền 760.000 đồng.

Về vật chứng: 7,23 gam Heroine thu giữ của Tòng Văn G, đã trích gửi giám định 0,76 gam, còn lại 6,47 gam; 0,05 gam Heroine thu giữ của Phạm Văn V, đã trích gửi giám định toàn bộ; 42 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 mảnh nilon màu hồng; 03 túi nilon màu trắng; 04 bì niêm phong ban đầu; số tiền 760.000 đồng.

Kết luận giám định tư pháp số 71 ngày 01/6/2022 của người giám định theo vụ việc thuộc Công an huyện Than Uyên và Kết luận giám định số 466 ngày 07/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Số chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp Tòng Văn G có tổng khối lượng 7,23 gam đều là ma túy, loại: Heroine”*.

Kết luận giám định tư pháp số 72 ngày 01/6/2022 của người giám định theo vụ việc thuộc Công an huyện Than Uyên và Kết luận giám định số 465 ngày 06/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Số chất bột, màu trắng thu giữ của Phạm Văn V có khối lượng 0,05 gam, là ma túy, loại: Heroine”*.

Kết luận giám định số 473 ngày 08/6/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“Số tiền 760.000 đồng thu giữ khi khám xét nơi ở của Tòng Văn G gửi đến giám định là tiền thật”*.

Cáo trạng số 111/CT-VKS ngày 25/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Tòng Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” định tại điểm b khoản 2 Điều 256 /Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Tòng Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tòng Văn G phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b, điểm i khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điểm b khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Tòng Văn G mức án từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái

phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt cả hai tội đối với bị cáo. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 6,47 gam Heroine còn lại của Tòng Văn G, 42 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng; 03 túi nilon màu trắng và 04 bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy. Tịch thu 400.000 đồng trong tổng số tiền 760.000 đồng thu giữ của Tòng Văn G để sung vào ngân sách Nhà nước, trả lại cho bị cáo số tiền 360.000 đồng.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút, đến 15 giờ 50 phút cùng ngày 01/6/2022, tại nhà mình thuộc bản N1, xã P, huyện T1, tỉnh Lai Châu, Tòng Văn G đã 03 lần bán trái phép 03 Heroine lấy tổng số 400.000 đồng, trong đó có 02 lần bán 02 gói Heroine cho Phạm Văn V lấy tổng số tiền 300.000 đồng và 01 lần bán 01 gói Heroine cho Hà Văn T lấy 100.000 đồng. Sau đó, Tòng Văn G còn 02 lần chứa chấp cho Phạm Văn V và Vàng Văn T sử dụng trái phép chất ma túy tại chính nơi ở của mình, trong đó có 01 lần G đồng ý cho V sử dụng trái phép Heroine và 01 lần bỏ mặc cho V và T cùng sử dụng trái phép Heroine.

Bắt quả tang đối với Tòng Văn G, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần của Tòng Văn G 01 gói Heroine có khối lượng 0,08 gam; thu giữ của Phạm Văn V 01 gói Heroine có khối lượng 0,05 gam. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Tòng Văn G thu giữ tổng số 42 gói Heroine có tổng khối lượng 7,15 gam. Như vậy Tòng Văn G phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép chất ma túy có tổng khối lượng là 7,28 gam Heroine, trong đó thu giữ của G tổng khối lượng 7,23 gam, thu giữ của Phạm Văn V có khối lượng 0,05 gam Hành vi bị cáo Tòng Văn G thực hiện đủ yếu tố cấu thành các tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 và điểm b, khoản 2 Điều 256/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Tòng Văn G là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Tòng Văn G là đối tượng nghiện chất ma túy, việc mua trái phép chất ma túy ngoài việc phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân, bị cáo còn bán lại cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác để thu lợi bất chính. Bên cạnh đó bị cáo còn tạo điều kiện cho các đối tượng nghiện chất ma túy khác sử dụng nơi ở thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của mình để thực hiện hành vi sử dụng chất ma túy.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòng Văn G được sinh ra trong gia đình lao động nhưng không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có tiền tiêu sài cá nhân và có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó bị cáo đã từng bị kết án 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, làm ăn chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật và chứng minh bị cáo có nhân thân xấu. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về những hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Cha đẻ bị cáo là ông Tòng Văn N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự đối với cả

hai tội danh, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Tòng Văn G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Khối lượng 6,47 gam Heroine còn lại của Tòng Văn G còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy; 42 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng; 03 túi nilon màu trắng và 04 bì niêm phong ban đầu, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với số tiền 760.000 đồng thu giữ của Tòng Văn G, trong đó có 400.000 đồng có được do bán trái phép chất ma túy mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền 360.000 đồng còn lại là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroine, bị can Tòng Văn G khai mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T nên không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,05 gam Heroine của Phạm Văn V, quá trình điều tra xác định V không có tiền án, tiền sự về các hành vi quy định tại các điều 248, 249, 250, 251 và 252 Bộ luật hình sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn T, Vàng Văn T. Xét hành vi của Phạm Văn V, Vàng Văn T chưa đến mức xử lý hình sự, Công an huyện T đã ra quyết định xử lý hành chính đối với V, T là đúng quy định.

[8]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí HSST.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, điểm i khoản 2 khoản 5 Điều 251; điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 256, Điều 38, Điều 47, Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tòng Văn G phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Tòng Văn G 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt, của cả hai tội là 15 (mười lăm) năm

06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 6,47 gam Heroine, 42 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng; 03 túi nilon màu trắng và 04 bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng) của Tòng Văn G; Trả lại cho Tòng Văn G số tiền 360.000^d (ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Tòng Văn G được miễn án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đoàn Trung Phước